

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 20-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Linh

Bà Trần Thị Thúy Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1981 tại Đ; nơi cư trú: Kiệt 1, đường 2, phường H, Quận H, Thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1954 và bà Trương Thị A, sinh năm 1955; vợ Ngô Thị Bích K, sinh năm 1987; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007 (Đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2021 đến ngày 21/12/2021, hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Khắc V, sinh năm 1994; địa chỉ: Khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1973 (Bố đẻ)

Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1979 (Mẹ đẻ)

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988 (vợ)

Cháu Nguyễn Khắc D, sinh năm 2009 (Con đẻ)

Cháu Nguyễn Khắc Hoàng T, sinh năm 2021 (Con đẻ)

Đều trú tại: Khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị

Đại diện hợp pháp đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại: Nguyễn Khắc Đ (Bố đẻ của bị hại), địa chỉ: Khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Theo văn bản ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền chứng thực ngày 05/4/2021 và ngày 05/5/2022) Vắng mặt.

- + Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
- + Ông Lê Văn Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố K, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
- + Ông Lê Duy D, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.
- + Anh Phan Dương H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.
- + Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
- + Ông Dương Ngọc V, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố K, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng A- Địa chỉ trụ sở: xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu K - Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Trị. Có mặt.
- *Bị đơn dân sự*: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Nhật Anh - Địa chỉ trụ sở: Số 2/23/267 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Thanh B- Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại và vận tải N. Vắng mặt.
- *Người tham gia tố tụng khác*:
Người làm chứng:
 - + Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
 - + Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 20/3/2021, Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C-312.14 kéo sơ mi rơ móc biển số 15R-044.93 chở 18,72 tấn giấy phế liệu nhập khẩu đựng trong container chạy hướng Lao Bảo - Đông Hà. Khi đến gần Km 57+600 Quốc lộ 9, thôn Làng Cát, xã Đakrông, huyện Đakrông, đây là đoạn đường xuống dốc, vòng cua sang phải, nằm trong khu vực có hiệu lực của biển báo nguy hiểm nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp, phía trước 100 mét có công trường (Ở giữa có vạch sơn kênh hóa dòng xe), Đông điều khiển xe vận hành ở cấp số 6 (Số nhanh), bật nút “Cấp-pô” và rà phanh giảm tốc độ để chuẩn bị vào vòng cua thì phát hiện phía trước khoảng 70 đến 80 mét có xe công trình cầu đường biển số 74C-036.96 đang đỗ sát mép đường bên phải hướng Đông Hà - Lao Bảo. Lúc này, Đông đạp hết chân phanh và điều khiển xe sang phải nhưng không giảm được tốc độ. Khi xe vào vòng cua thì sơ mi rơ móc phía sau chao đảo, nghiêng sang trái và kéo cả xe lật xuống đường, trượt

trên mặt đường hướng về Đông Hà, hướng từ phải sang trái, đồng thời va chạm với các phương tiện đang di chuyển ngược chiều lần lượt là xe ô tô biển số 74A-126.59, xe ô tô biển số 74A-024.65, xe ô tô biển số 74D-002.16 và xe ô tô biển số 74C-036.96. Hậu quả anh Nguyễn Khắc V tử vong, bà Nguyễn Thị Ch, các anh Lê Văn Q, Phan Dương H, Lê Duy D bị thương và 05 phương tiện bị hư hỏng.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 462/KLGD-PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Anh Nguyễn Khắc V chết do đa chấn thương.

Các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 102/TgT ngày 23/4/2021, số: 113/TgT ngày 06/5/2021, số: 151/TgT ngày 30/6/2021 và số: 152/TgT ngày 05/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Duy D là 47%, của anh Phan Dương H là 03%, của anh Lê Văn Q là 41% và của bà Nguyễn Thị Ch là 22%.

Bản kết luận giám định số: 460/KLGD-PC09 ngày 23/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

1. Phần bên trái mặt trên Container trên sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-044.93 được kéo bởi ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-312.14 va chạm với phần bên trái các xe ô tô biển kiểm soát 74C-036.96, xe ô tô biển kiểm soát 74A-126.59, xe ô tô biển kiểm soát 74D-002.16, xe ô tô biển kiểm soát 74A-024.65.

Thùng Container trên sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-044.93 được kéo bởi ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-312.14 va chạm với phần bên trái các xe ô tô biển kiểm soát 74C-036.96, xe ô tô biển kiểm soát 74A-126.59, xe ô tô biển kiểm soát 74D-002.16, xe ô tô biển kiểm soát 74A-024.65 theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới trong trạng thái thùng container lật nghiêng sang trái, trượt trên mặt đường.

2. Vị trí va chạm giữa thùng container trên sơ mi rơ moóc 15R-044.93 được kéo bởi ô tô đầu kéo 15C-312.14 với xe ô tô biển kiểm soát 74C-036.96, xe ô tô biển kiểm soát 74A-126.59, xe ô tô biển kiểm soát 74D-002.16, xe ô tô biển kiểm soát 74A-024.65 trên hiện trường là thuộc khu vực từ vị trí đánh số 2 đến điểm cuối dấu vết đánh số 3 (Được mô tả trong sơ đồ khám nghiệm) trên phần đường có hướng đi từ Đông Hà đến Hướng Hóa.

3. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô 15C-312.14 kéo theo sơ mi rơ moóc 15R-044.93 ngay trước khi xảy ra va chạm.

Bản kết luận giám định số: 461/KLGD-PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô đầu kéo 15C-312.14 trước và trong khi xảy ra tai nạn có hoạt động bình thường hay không. Sau khi xảy ra tai nạn hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô đầu kéo 15C-312.14 bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn.

Tại biên bản làm việc ngày 16/7/2021 tại Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cho biết: Xe đầu kéo được bố trí hệ thống phanh khí nén, trong đó trục 2,3 bố trí phanh lốc kê (Phanh tự hãm), rơ moóc bố trí hệ thống phanh lốc kê (Tự hãm). Các dòng xe này thường hiếm khi xảy ra trường hợp mất phanh hoàn toàn; bởi vì trong trường hợp xe mất

phanh thì các bánh xe ở các cầu sẽ bị khóa cứng hoàn toàn. Do đó, hệ thống phanh đối với các dòng xe này thường rất an toàn khi lưu thông.

Trường hợp nếu xảy ra tai nạn chỉ khi xe đổ đèo có tải trọng lớn, do lái xe khi thao tác, xử lý đi số không phù hợp hoặc rà phanh liên tục khiến phanh mất dần ma sát, có thể gây ra hiện tượng mất phanh dẫn xảy ra tai nạn.

Các bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-ĐG ngày 05/4/2021, số: 11/KL-ĐG ngày 13/4/2021, số: 14/KL-ĐG ngày 15/4/2021, số: 15/KL-ĐG ngày 20/4/2021 và số: 16/KL-ĐG ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đakrông kết luận: Thiệt hại tài sản đối với xe ô tô biển kiểm soát 74A-126.59 là 254.512.500 đồng, xe ô tô biển kiểm soát 15C-312.14, biển kiểm soát 15R-044.93 là 51.420.000 đồng, xe ô tô biển kiểm soát 74A-024.65 là 506.250.000 đồng, xe ô tô biển kiểm soát 74C-036.96 là 144.540.000 đồng và xe ô tô biển kiểm soát 74D-002.16 là 26.940.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ: Các xe ô tô biển số 15C-312.14 kéo móc biển số 15R-044.93, xe ô tô biển số 74A-126.59, xe ô tô biển số 74A-024.65, xe ô tô biển số 74D-002.16, xe ô tô biển số 74C-036.96 (Cùng giấy tờ xe); 01 thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu BINH ANH, Model BA4-BLACKBOX, có số 868324021728063 (Gắn trên xe ô tô biển số 15C-312.14); 01 Giấy chứng minh nhân dân số 201479043 và 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 480099480312 đều mang tên Trần Văn Đông.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSĐKR ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Trần Văn Đông về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 36 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không Xem xét.

Về xử lý giấy tờ tạm giữ: Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ một Giấy phép lái xe hạng FC, số 480099480312 do Sở giao thông vận tải Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/10/2017 mang tên Trần Văn Đ hiện có trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo có đủ căn cứ xác định: Ngày 20/3/2021, tại Km 57+600 Quốc lộ 9, bị cáo Trần Văn Đ có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C-312.14, kéo sơ mi rơ móc biển số 15R-044.93 chạy hướng Lao Bảo - Đông Hà, do thao tác kỹ thuật không phù hợp, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi xuống dốc, vào cua, đi vào khu vực có hiệu lực của biển báo nguy hiểm và khu vực đang thi công trên đường bộ nên đã tông lần lượt vào các xe ô tô biển số 74A-126.59, 74A-024.65, 74D-002.16 chạy ngược chiều và xe ô tô biển số 74C-036.96, hậu quả làm chết một người, bốn người bị thương và bốn xe ô tô bị hư hỏng.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 462/KLGD-PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Anh Nguyễn Khắc Vũ chết do đa chấn thương.

Các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 102/TgT ngày 23/4/2021, số: 113/TgT ngày 06/5/2021, số: 151/TgT ngày 30/6/2021 và số: 152/TgT ngày 05/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Duy D là 47%, của anh Phan Dương H là 03%, của anh Lê Văn Q là 41%, của bà Nguyễn Thị Ch là 22%.

Các bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-ĐG ngày 05/4/2021, số: 11/KL-ĐG ngày 13/4/2021, số: 14/KL-ĐG ngày 15/4/2021, số: 15/KL-ĐG ngày 20/4/2021 và số: 16/KL-ĐG ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đakrông kết luận: Thiệt hại tài sản đối với xe ô tô biển kiểm soát 74A-126.59 là 254.512.500 đồng, xe ô tô biển kiểm soát 15C-312.14, biển kiểm soát 15R-044.93 là 51.420.000 đồng, xe ô tô biển kiểm soát 74A-024.65 là 506.250.000 đồng, xe ô tô biển kiểm soát 74C-036.96 là 144.540.000 đồng và xe ô tô biển kiểm soát 74D-002.16 là 26.940.000 đồng. Tổng thiệt hại: 932.242.500 (Chín trăm ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm) đồng

Bản kết luận giám định số: 460/KLGD-PC09 ngày 23/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

1. Phần bên trái mặt trên Container trên sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-044.93 được kéo bởi ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-312.14 va chạm với phần bên trái các xe ô tô biển kiểm soát 74C-036.96, xe ô tô biển kiểm soát 74A-126.59, xe ô tô biển kiểm soát 74D-002.16, xe ô tô biển kiểm soát 74A-024.65.

Thùng Container trên sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-044.93 được kéo bởi ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-312.14 va chạm với phần bên trái các xe ô tô biển kiểm soát 74C-036.96, xe ô tô biển kiểm soát 74A-126.59, xe ô tô biển kiểm soát 74D-002.16, xe ô tô biển kiểm soát 74A-024.65 theo chiều hướng từ trước ra

sau, từ trên xuống dưới trong trạng thái thùng container lật nghiêng sang trái, trượt trên mặt đường.

2. Vị trí va chạm giữa thùng container trên sơ mi rơ moóc 15R-044.93 được kéo bởi ô tô đầu kéo 15C-312.14 với xe ô tô biển kiểm soát 74C-036.96, xe ô tô biển kiểm soát 74A-126.59, xe ô tô biển kiểm soát 74D-002.16, xe ô tô biển kiểm soát 74A-024.65 trên hiện trường là thuộc khu vực từ vị trí đánh số 2 đến điểm cuối dấu vết đánh số 3 (được mô tả trong sơ đồ khám nghiệm) trên phần đường có hướng đi từ Đông Hà đến Hướng Hóa.

3. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô 15C-312.14 kéo theo sơ mi rơ moóc 15R-044.93 ngay trước khi xảy ra va chạm.

Bản kết luận giám định số: 461/KLGD-PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô đầu kéo 15C-312.14 trước và trong khi xảy ra tai nạn có hoạt động bình thường hay không. Sau khi xảy ra tai nạn hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô đầu kéo 15C-312.14 bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn.

Tại biên bản làm việc ngày 16/7/2021 tại Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cho biết: Xe đầu kéo được bố trí hệ thống phanh khí nén, trong đó trục 2,3 bố trí phanh lốc kê (Phanh tự hãm), rơ moóc bố trí hệ thống phanh lốc kê (Tự hãm). Các dòng xe này thường hiếm khi xảy ra trường hợp mất phanh hoàn toàn; bởi vì trong trường hợp xe mất phanh thì các bánh xe ở các cầu sẽ bị khóa cứng hoàn toàn. Do đó, hệ thống phanh đối với các dòng xe này thường rất an toàn khi lưu thông.

Trường hợp nếu xảy ra tai nạn chỉ khi xe đồ đèo có tải trọng lớn, do lái xe khi thao tác, xử lý đi số không phù hợp hoặc rà phanh liên tục khiến phanh mất dần ma sát, có thể gây ra hiện tượng mất phanh dẫn xảy ra tai nạn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường đã gây tai nạn, hậu quả làm chết một người, bị thương bốn người nên đã vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải; khoản 1 Điều 9; điểm b, khoản 4 Điều 10 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra tai nạn đã kịp thời cùng với Công ty và gia đình của bị

hại lo các chi phí cứu chữa bệnh điều trị, mai táng cho bị hại, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chấp hành tốt pháp luật, không có tiền án, tiền sự và được tặng thưởng Giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2002 khi tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 234, Quân đoàn 3, Bộ Quốc phòng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để từ đó tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo đang được tại ngoại và thực hiện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang phải nuôi hai con nhỏ cùng bố, mẹ già không còn sức lao động. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị đơn dân sự và bị cáo Trần Văn Đ đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chủ sở hữu các xe ô tô 74A-126.59, xe ô tô 74A-024.65, xe ô tô 74C-036.96 và xe ô tô 74D-002.16. Trong đó, bị đơn dân sự bồi thường tổng số tiền 1.015.000.000 đồng, bị cáo Trần Văn Đ bồi thường tổng số tiền 115.000.000 đồng. Bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và giấy tờ tạm giữ: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã thu giữ: Các xe ô tô biển số 15C-312.14 kéo móc biển số 15R-044.93, xe ô tô biển số 74A-126.59, xe ô tô biển số 74A-024.65, xe ô tô biển số 74D-002.16, xe ô tô biển số 74C-036.96 cùng giấy tờ xe; 01 thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu BINH ANH, Model BA4-BLACKBOX, có số 868324021728063 (Gắn trên xe ô tô biển số 15C-312.14); 01 Giấy chứng minh nhân dân số 201479043 của bị cáo Trần Văn Đ và đã trả lại cho chủ sở hữu đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Cơ quan điều tra đang tạm giữ một Giấy phép lái xe hạng FC, số 480099480312 do Sở giao thông vận tải Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/10/2017 mang tên Trần Văn Đ hiện có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, không cần áp dụng biện

pháp cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, nên cần trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo Trần Văn Đông khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ: 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án 20/5/2022.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân phường H, Quận H, Thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, Quận H, Thành phố Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, Bị hại, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Tổ HC-TP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến